

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc C và bà Mai Tường V

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L**; sinh ngày 16/6/1994, tại thành phố CP, tỉnh Q; nơi cư trú: xóm B, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T; sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C; sinh năm 1968; có vợ là Bàng Thị A; sinh năm 1999 và 02 con, con lớn sinh năm 2019 con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2022 đến nay; có mặt.

* **Bị hại:** Ông Mạc Văn Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm B, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Văn T; sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C; sinh năm 1968; cùng có nơi cư trú: xóm B, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; đều vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

* **Những người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn M; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị T; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt.

- Ông Tạ Văn C; sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn H; sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn T, xã Dương H, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn L là con trai của ông Phạm Văn T. Ông T là anh vợ của ông Mạc Văn Đ. Gia đình ông T và ông Đ cùng làm nghề trồng keo, có rừng tiếp giáp nhau tại xóm B, thôn T, xã D, thành phố C. Do hai gia đình không thỏa thuận được lối đi chung để vận chuyển gỗ keo, nên đã xảy ra mâu thuẫn từ trước. Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2021, xe ô tô chở gỗ keo của gia đình ông T đi qua đất thuộc khu vực rừng nhà ông Đ để đến vị trí tập kết gỗ, nhưng ông Đ và vợ là bà Phạm Thị T ngăn không cho xe ô tô đi qua. Khi biết tin, ông T và vợ là Phạm Thị C và ông Phạm Văn H là hàng xóm đi đến gặp ông Đ để nói chuyện. Ngay sau đó L và anh Phạm Văn M là em họ biết việc mâu thuẫn nên đi theo ông T đến khu vực trên. Khi ông T gặp ông Đ ở đường đất khu vực rừng keo, thì hai bên xảy ra cãi nhau, rồi xô xát nhau. Thấy vậy, Lý lao vào giúp ông T thì bị ông Đ đẩy ra, nên L đâm 01 phát trúng người ông Đ. Ông Đ đâm lại 01 phát trúng mặt L, thì mọi người can ngăn và đẩy L ra xa cánh ông Đ khoảng 06m. Ông T và ông Đ vẫn tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau làm ông Đ bị ngã xuống rãnh thoát nước cạnh đường đất, nhưng không bị thương tích gì. Ông Đ đứng dậy chạy đến tiếp tục giằng co với ông T được khoảng 05 phút thì hai bên đẩy nhau ra, đứng cách nhau khoảng 01m. Lúc này L nhặt 01 hòn đá, ngay ở vị trí đang đứng, loại đá vĩa đôi kích thước khoảng (10x8)cm, bề mặt sần sùi, góc cạnh cầm trên tay phải ném về phía ông Đ, trúng vào đầu ông Đ. Sau đó được mọi người can ngăn, L bỏ về còn ông Đ đi bệnh viện.

Theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện B, Sở y tế Q, xác định tình trạng thương tích của ông Mạc Văn Đ vào viện ngày 26/11/2021: Glasgow 14 điểm; Vết thương vùng đỉnh trái dài 04cm, đã khâu kín. Kết quả chụp cắt lớp sọ não: hình ảnh tụ máu, khí ngoài màng cứng vùng đỉnh trái. Gãy xương đỉnh trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 925/21/TgT ngày 23/12/2021 và Công văn số 20 ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Q: Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu trái, kích thước (4,8x0,3)cm là 02%; Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại còn tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái kích thước (18x06)mm là 13%; Gãy xương đỉnh trái dài 25mm, điện não đồ không thấy sóng điện não bệnh lý là 09%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Mạc Văn Đông hiện tại là 22%. Vết thương vùng đỉnh trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hòn đá có đặc điểm: loại đá vĩa đôi, kích thước khoảng

(10x8)cm, bề mặt sần sùi như mô tả có thể gây nên thương tích cho ông Mạc Văn Đ.

Sau khi xảy ra vụ việc Phạm Văn L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Mạc Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng. Ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với L.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên. L khai thêm: khi ông T và ông Đ xô xát nhau, L bị bà C và bà T can ngăn đẩy ra, nên khuất tầm nhìn, không quan sát được hành vi cụ thể của từng người. Do muốn bênh ông T, nên khi thấy ông T và ông Đ đẩy nhau ra xa, L đã nhặt đá ném ông Đ. Việc L gây thương tích cho ông Đ do bột phát, không có sự bàn bạc thống nhất với ai. L không biết ông Đ đánh ông T bị thương. Hòn đá ném ông Đ, L nhặt ở dưới đất, nặng và rắn chắc. Khi ném ông Đ hòn đá rơi tại khu vực đường đất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được hòn đá.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSCP ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Q truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn L từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng họ đều đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 1 điều 292; khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Q, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, tại xóm B, thôn T, xã Dương H, thành phố C, tỉnh Q, do mâu thuẫn từ trước trong sinh hoạt, Phạm Văn L đã dùng 01 hòn đá là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu ông Mạc Văn Đ gây thương tích làm tổn hại 22% sức khỏe.

Bị cáo Phạm Văn L là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình “dùng đá ném vào đầu của ông Đ” là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm cho sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo: Phạm Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo: Phạm Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại kịp thời, đầy đủ; bị cáo có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện thể hiện sự bất chấp pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn một phần cũng do bị hại có lời nói và hành động cư xử chưa phù hợp, mặt khác giữa bị hại và bị cáo còn có mối quan hệ họ hàng, hai gia đình là hàng xóm ở cạnh nhau, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có thể tự cải tạo được, do vậy đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Mạc Văn Đ trong quá trình xô xát với ông Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay chân, đá gây thương tích cho ông T làm tổn thương 03% sức khỏe. Nhưng ông T không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi trên của ông Đ, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố C để xử lý vi phạm hành chính đối với ông Đ.

[8] Về xử lý vật chứng: không.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, thành phố C, tỉnh Q để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, thành phố C, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo L.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Phạm Văn L, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 19/5/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 63/2022/HSST-QĐ ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ: khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/6/2022). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND TP. C;
- Cơ quan CSĐT CA TP C;
- CQ THA hình sự CA TP C;
- CCTHADS TP.C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn T

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn T